

Số: 925/2022/QĐST-VDS

Quận 1, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu Tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 7746/2022/QĐST-VDS ngày 02 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị N, sinh năm: 1952;

Địa chỉ: Số 25/38/4 đường T, phường C, Quận X, thành phố Y. (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 22 tháng 11 năm 2021 và trong các bản khai người yêu cầu là bà Dương Thị N trình bày:

Bà là mẹ đơn thân có con là ông Dương Hoàng L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1975, con không có cha. Tháng 8 năm 2016, ông L đi làm ngư phủ cho tàu đánh cá tại tỉnh Kiên Giang, tàu mang số hiệu KG: 94967/TS (Kim Chi). Đến ngày 07 tháng 8 năm 2016, ông L mất tích trong khi tàu cá đang đánh bắt tại vùng biển Bà Rịa – Vũng Tàu, Côn Đảo. Sau đấy, bà có làm đơn trình báo chính quyền địa phương, cơ quan Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an tỉnh Kiên Giang để làm rõ nguyên nhân mất tích của ông L. Ngày 17 tháng 5 năm 2017, bà nhận được thông báo kết quả giải quyết tố giác tin báo tội phạm của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang là ông L bị mất tích ngày 07 tháng 8 năm 2016 khi làm ngư phủ trên tàu Kim Chi mang số hiệu KG: 94967/TS đang đánh bắt trên biển. Để

yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố ông Dương Hoàng L đã chết.

Trong bản khai ngày 02 tháng 12 năm 2022, bà N giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong đơn yêu cầu và bản tự khai, đồng thời đề nghị Tòa án cho phép bà được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý việc dân sự đúng quy định, các thủ tục tố tụng và quá trình thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ; Thẩm phán, thư ký, đương sự chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp.

Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị N về việc tuyên bố một người là đã chết đối với ông Dương Hoàng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Dương Thị N có đơn yêu cầu tuyên bố ông Dương Hoàng L, sinh năm: 1975 là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do ông L có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

[2] Xét, bà Dương Thị N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét, bản trích lục khai sinh số: 2405/TLKS-BS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 1 thể hiện ông Dương Hoàng L là con của bà Dương Thị N. Do đó, có cơ sở để khẳng định bà Dương Thị N là người có quyền, lợi ích liên quan nên được quyền có ý kiến, yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông L là phù hợp quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Xét, lời khai của bà N thì ông L đã mất liên lạc từ tháng 8 năm 2016, biệt tích 05 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Căn cứ kết quả trả lời của Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Dương Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại số 25/38/4 đường T, phường C, Quận X, thành phố Y và từ ngày 07 tháng 8 năm 2016 đã mất tích không có mặt tại địa phương. Như vậy, từ ngày 07 tháng 8 năm 2016 đến nay ông L đi đâu không rõ là phù hợp với lời trình bày của bà N.

[3.3] Xét, quá trình giải quyết yêu cầu của bà N Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm ông L theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông L là còn sống là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà N về việc tuyên bố ông L là đã chết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và ngày chết pháp lý của ông L được xác định là ngày 07 tháng 8 năm 2021.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà N được xác định là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí được chấp nhận nên bà N được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Dương Thị N.

Tuyên bố ông Dương Hoàng L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1975 có nơi cư trú cuối cùng tại số 25/38/4 đường T, phường C, Quận X, thành phố Y là đã chết. Ngày chết của ông Dương Hoàng L được xác định là ngày 07 tháng 8 năm 2021.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Dương Hoàng L là đã chết:

2.1. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2.2. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế. Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị N được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Ngọc Tuấn